

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ CUNG ỨNG NHÂN LỰC QUỐC TẾ TNU

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ CUNG ỨNG NHÂN LỰC QUỐC TẾ TNU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TNU TRAINING AND HUMAN RESOURCES INTERNATIONAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TNU EDU., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108409944

3. Ngày thành lập: 18/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 14, ngách 162/1, ngõ 162, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
2.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
3.	Trồng lúa	0111
4.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
5.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
6.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
7.	Đào tạo cao đẳng	8541
8.	Đào tạo đại học và sau đại học	8542
9.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
10.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
11.	Xây dựng nhà các loại	4100
12.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
13.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
14.	Phá dỡ	4311
15.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
16.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
17.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
18.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
19.	Cho thuê xe có động cơ	7710
20.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
21.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
24.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
25.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
26.	In ấn	1811
27.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
28.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
29.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
30.	Xây dựng công trình công ích	4220
31.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
32.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
33.	Trồng cây mía	0114
34.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
35.	Trồng cây lấy sợi	0116
36.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
37.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
38.	Trồng cây hàng năm khác	0119
39.	Trồng cây ăn quả	0121
40.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
41.	Trồng cây điều	0123
42.	Trồng cây hồ tiêu	0124
43.	Trồng cây cao su	0125
44.	Trồng cây cà phê	0126
45.	Trồng cây chè	0127
46.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
47.	Trồng cây lâu năm khác	0129
48.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
49.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
50.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
51.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
52.	Sao chép bản ghi các loại	1820
53.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
54.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
55.	Chăn nuôi lợn	0145
56.	Chăn nuôi gia cầm	0146
57.	Chăn nuôi khác	0149
58.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
59.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162

60.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
61.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
62.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
63.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
64.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
65.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học	8560(Chính)
66.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
67.	Giáo dục mầm non	8510
68.	Giáo dục tiểu học	8520

6. Vốn điều lệ: 8.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐỨC TÙNG	Số 4, Ngõ 3, Tổ 6, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	220.000	2.200.000.000	25,000	112262020	
			Cổ phần phổ thông	220.000	2.200.000.000	25,000		
2	LÊ THANH TÂM	Thôn Trung Lập, Xã Tri Trung, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	220.000	2.200.000.000	25,000	B4514136	
			Tổng số	220.000	2.200.000.000	25,000		
3	ĐẶNG VĂN ƯỐC	Đội 1, Thôn Nho Lâm, Xã Mai Động, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	220.000	2.200.000.000	25,000	033083000724	
			Tổng số	220.000	2.200.000.000	25,000		
4	VŨ MINH NGỌC	Thôn Lục Canh, Xã Xuân Canh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	220.000	2.200.000.000	25,000	012023018	
			Cổ phần phổ thông	220.000	2.200.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ MINH NGỌC**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: *08/01/1980*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *012023018*

Ngày cấp: *30/10/2005*

Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Lục Canh, Xã Xuân Canh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 14, ngách 162/1, ngõ 162, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*